

Số: /BC-UBND

Tân Hồng, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND-HC, ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Hướng dẫn số 97/HD-SGDĐT, ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Để đánh giá kết quả thực hiện trong năm học 2023 - 2024, phát huy những ưu điểm đã đạt được; đồng thời, cũng chỉ ra được những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2024 - 2025, như sau:

#### Phần I

#### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

Năm học 2023 - 2024 tiếp tục thực hiện thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 (khóa XI); Kết luận 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2014 của UBND Tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; các Kế hoạch, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT), giáo dục thường xuyên (GDTX), giáo dục thể chất (GDTC); Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về Phát triển giáo dục huyện Tân Hồng đến năm 2025 và tiếp tục thực hiện cuộc vận động **“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”**.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, sự hướng dẫn về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị đóng chân trên địa bàn huyện, ngành GDĐT huyện Tân Hồng đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt được những kết quả.

## I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

### 1. Quy mô trường, lớp

Sau 05 năm thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc sắp xếp, sáp nhập mạng lưới trường lớp và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Tân Hồng đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành TW Đảng, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, huyện Tân Hồng đã thực hiện hoàn thành nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND khi đã sắp xếp sáp nhập được 12 trường<sup>1</sup> và 37 điểm trường lẻ (*MN: 14 điểm; TH: 23 điểm*). Bộ máy hoạt động các đơn vị trường học đã ổn định, tinh gọn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện đầu tư xây dựng tập trung, không dàn trải theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm học	Số trường mầm non	Số trường tiểu học	Số trường THCS	Số trường THPT	Tổng số trường
2018-2019	16	24	13	3	<b>56</b>
2019-2020	16	22	12	3	<b>53</b>
2020-2021	16	21	12	3	<b>52</b>
2021-2022	16	18	11	3	<b>48</b>
2022-2023	16	17	10	3	<b>46</b>
2023-2024	16	17	10	3	<b>46</b>
2024-2025	16	16	9	3	<b>44</b>
<b>Số trường giảm</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>12</b>

### 2. Xây dựng đội ngũ (*Phụ lục 5*)

- Việc bố trí và sử dụng viên chức ngành giáo dục: Bố trí viên chức theo thực tế yêu cầu công việc của từng trường. Hàng năm, tổ chức rà soát nhu cầu của từng trường để điều động, cân đối viên chức trước khi tuyển dụng. Tại từng đơn vị, việc phân công, phân nhiệm đối với viên chức thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên và điều kiện thực tế của đơn vị, của cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi

<sup>1</sup> **Đầu năm học 2019-2020** sáp nhập Trường TH Tân Công Chí 1 & TH Tân Công Chí 2; TH Tân Phước 1, & TH Tân Phước 2 và sáp nhập Trường THCS Nguyễn Văn Bánh vào THPT Giồng Thị Đam; **Đầu năm học 2020-2021** sáp nhập trường TH Bình Phú 1 & TH Bình Phú 2; **Đầu năm học 2021-2022** sáp nhập Trường TH Thông Bình 2 & TH Thông Bình 3; TH Tân Phước 3 & TH Giồng Găng; giải thể Trường TH Tân Thành A2; sáp nhập Trường THCS Tân Thành A vào THPT Tân Thành; **Đầu năm học 2022-2023** sáp nhập Trường TH An Phước 1 & TH An Phước 2; THCS Phước Tiên & THCS Thông Bình; **Đầu năm học 2024-2025** sáp nhập Trường TH Tân Hộ Cơ 1 & TH Tân Hộ Cơ 2; TH-THCS Cả Găng & TH-THCS Thống Nhất.

cho viên chức thực hiện nhiệm vụ được phân công và quản lý chặt chẽ công việc của các cấp quản lý.

- Hiện nay, trình độ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) được đào tạo chuẩn sau khi Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực thi hành. Kết quả cụ thể:

TT	Cấp học	Năm học 2023-2024								
		TS giáo viên	Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		Sau Đại học	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Mầm non	319	2	0,63	21	6,58	296	92,79	0	0
2	Tiểu học	516	5	0,97	21	4,07	487	94,38	3	0,58
3	Trung học cơ sở	302	0	0	11	3,64	280	92,72	11	3,64
4	Trung học phổ thông	135	0	0	0	0	112	82,96	23	17,04
<b>Cộng</b>		<b>1.272</b>	<b>7</b>	<b>0,55</b>	<b>53</b>	<b>4,17</b>	<b>1.175</b>	<b>92,37</b>	<b>37</b>	<b>2,91</b>

- Tuyển dụng mới 29 viên chức (14 giáo viên MN, 08 giáo viên TH, 05 giáo viên THCS, 01 Kế toán và 01 Thiết bị); điều động, bổ nhiệm 19 CBQL. Tổng số CBQL, GV hiện có: 1.136 người.

+ MN: 320 người, theo quy định còn thiếu: 38 GV.

+ TH: 514 người, theo quy định còn thiếu: 23 GV.

+ THCS: 302 người, theo quy định còn thiếu: 34 GV.

- Hoàn thành chuyển đổi mã số, chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức cho 945 giáo viên.

### **3. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh**

Các trường đã triển khai các Kế hoạch của UBND huyện về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” và “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”. Qua đó, thực hiện đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện lồng ghép việc giáo dục học sinh vào hoạt động chính khóa, ngoại khóa như giáo dục về đạo đức liêm chính, chủ quyền quốc gia, giáo dục giới tính, môi trường, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt Đội... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý học sinh, phối hợp có hiệu quả với gia đình và xã hội trong công tác quản lý và giáo dục.

## 4. Chất lượng giáo dục

### 4.1. Bậc học Mầm non

- 100% các trường Mầm non, Mẫu giáo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng mô hình điểm “Xây dựng môi trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tại 03 trường MG Thông Bình, MN thị trấn Sa Rài và MN Giồng Găng và triển khai đại trà có hiệu quả tại các trường MN, MG trên địa bàn.

- Thực hiện thử nghiệm “Chương trình giáo dục mầm non mới” tại 02 trường MN Sơn Ca và MG Tân Hộ Cơ và chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm “Chương trình giáo dục mầm non mới” khi có hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

Nhà trẻ			Mẫu giáo		
Số trẻ phải huy động	Số trẻ đã huy động	Tỷ lệ%	Số trẻ phải huy động	Số trẻ đã huy động	Tỷ lệ%
1.578	576	36,5%	3.249	3.210	98,8%

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì:

Năm học 2022 -2023		Năm học 2023 - 2024		+;-	
NT	NT	NT	MG 3-5	NT	MG 3-5
0,03	0,03	0,03	0,05		+0,02

- Quy mô phát triển (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 1)

### 4.2. Cấp học Tiểu học

- Các trường thực hiện Chương trình GDPT (GDPT) 2018 đối với các lớp 1, 2, 3, 4.

- Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị, GV tham gia hội thảo, nhận xét, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK lớp 5 năm học 2024 - 2025 đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ.

- Quy mô phát triển số lượng trường, lớp; số học sinh (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 1)

- Tỷ lệ huy động (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 2)

Trẻ đi học đúng độ tuổi			Trẻ 06 tuổi vào lớp 1		
TS trẻ	Đi học ĐĐT	%	TS trẻ 06 tuổi	Vào lớp 1	%
7.803	7.803	100	1.411	1.411	100%

- Học sinh học 02 buổi/ngày; giảm thô (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 3)

Học sinh học 02 buổi/ngày			Học sinh giảm thô			
Tổng số HS	Học 02 b/ngày	%	Tổng số HS đầu năm	Tổng số HS cuối năm	Số HS giảm thô	%
7.783	7.774	99,88%	7.803	7.783	20	0,26%

- Chất lượng giáo dục (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 4)<sup>2</sup>

- Học sinh hoàn thành chương trình cấp học (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 7)

+ Tổng số học sinh lớp 1 năm học 2019 - 2020: 1.654

+ Số học sinh được công nhận hoàn thành CTTH 2023- 2024: 1.527

+ Tỷ lệ: 99,8% (Trong đó: học sinh chuyển đến: 12, chuyển đi: 136)

### 4.3. Cấp học THCS

- Các trường thực hiện Chương trình GDPT (GDPT) 2018 đối với các lớp 6, 7, 8.

- Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị, GV tham gia hội thảo, nhận xét, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK lớp 9 năm học 2024 - 2025 đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ.

- Quy mô phát triển số lượng trường, lớp; số học sinh (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 1)

- Huy động (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 2)

Trẻ đi học đúng độ tuổi			Chuyển cấp từ TH lên THCS		
TS trẻ trong độ tuổi	Đi học ĐĐT	%	TS HTCTTH 2023	Số HS lớp 6 2023-2024	%
6.032	5.469	90,67	1.867	1.866	99,95

- Học sinh bỏ học, giảm thô (số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 3)

Học sinh bỏ học			Học sinh giảm thô			
Tổng số HS đầu năm	Số HS bỏ học	%	Tổng số HS đầu năm	Tổng số HS cuối năm	Số HS giảm thô	%

<sup>2</sup>Cấp tiểu học: Môn Tiếng Việt có **99,53%** học sinh được đánh giá “Hoàn thành” trở lên (tăng **0,04%** so với năm học trước); môn Toán đạt **99,71%** (tăng **0,02%** so với năm học trước).

6.032	41	0,68	6.032	5.847	185	3,07
-------	----	------	-------	-------	-----	------

- Chất lượng giáo dục (*số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 4*)<sup>3</sup>
- Học sinh hoàn thành cấp học (*số liệu chi tiết kèm theo phụ lục 7*)
- + Tổng số học sinh lớp 6 năm học 2020 - 2021: 1.818
- + Số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS 2023- 2024: 1.428
- + Tỷ lệ: 78,55%.

#### **4.4. Cấp học THPT**

Các trường thực hiện Chương trình GDPT (GDPT) 2018 đối với các lớp 10 và 11. Đồng thời đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đề xuất lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024 - 2025 đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ.

#### **4.5. Giáo dục thường xuyên (*phụ lục 1, 2, 3,4*)**

### **5. Công tác đảm bảo an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất**

#### **5.1. Giáo dục thể chất**

Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất theo quy định; tổ chức các hoạt động TDTT dưới nhiều hình thức, hướng dẫn cho học sinh biết tự luyện tập thể dục thể thao.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp Trường, Huyện và tham gia cấp Tỉnh đạt nhiều thành tích cao: Nhất toàn đoàn môn Taekwondo, Huy chương Vàng Bóng đá nữ THPT và xếp thứ 7 toàn đoàn về tổng sắp huy chương.

Có 24 VĐV tham dự HKPD toàn quốc đạt: có 12 VĐV đạt huy chương:

- Môn Vovinam: 01 Vàng, 04 Đồng, góp phần đưa đội tuyển Vovinam tỉnh Đồng Tháp xếp hạng Nhì toàn đoàn.

- Môn Taekwondo: 02 Bạc, 04 Đồng, góp phần đưa đội tuyển Taekwondo tỉnh Đồng Tháp xếp hạng Ba toàn đoàn.

#### **5.2. Công tác y tế trường học**

Chỉ đạo các trường quán triệt, thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác y tế trường học nhất là về phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe bản thân như giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS, tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm, tháng hành động vì trẻ em...

<sup>3</sup> Cấp trung học cơ sở: Xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên: **99,96%** (tăng 0,01% so với năm học trước); xếp loại học lực từ Trung bình trở lên: **99,47%** (tăng 0,37% so với năm học trước).

Cấp trung học phổ thông: Xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên: **100%**, (năm học trước là 100%); xếp loại học lực từ Trung bình trở lên: **99,87%**, (tăng 0,03% so với năm học trước).

Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp Phòng GDĐT kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Tỷ lệ HS tham gia BHYT: 100%.

**5.3. Công tác an toàn trường học:** 100% trường học có Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong đơn vị. Đến nay các trường học đảm bảo an toàn.

## 6. Trường đạt chuẩn quốc gia

Đến thời điểm tháng 7 năm 2024, toàn huyện có 31/46 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 67,4%. Trong đó, Mức độ 1: 22/46, tỷ lệ 47,8; mức độ 2: 09/46, tỷ lệ 19,6%<sup>4</sup>.

T T	Cấp học	Thời điểm tháng 7 năm 2023							Thời điểm tháng 7 năm 2024						
		Tổng số	Đạt chuẩn						Tổng số	Đạt chuẩn					
			Mức độ 1		Mức độ 2		Cộng chung			Mức độ 1		Mức độ 2		Cộng chung	
			SL	TL	SL	TL	TS	TL		SL	TL	S L	TL	T S	TL
1	Mầm non	16	6	37,5	4	25,0	10	62,5	16	6	37,5	5	31,3	11	68,8
2	Tiểu học	17	8	47,1	2	11,8	10	58,8	17	9	52,9	3	17,6	12	70,6
3	THCS	10	5	50,0	0	0,0	5	50,0	10	6	60,0	1	10,0	7	70,0
4	THPT	3	1	33,3	0	0,0	1	33,3	3	1	33,3	0	0,0	1	33,3
<b>Cộng</b>		<b>46</b>	<b>20</b>	<b>43,5</b>	<b>6</b>	<b>13,0</b>	<b>26</b>	<b>56,5</b>	<b>46</b>	<b>22</b>	<b>47,8</b>	<b>9</b>	<b>19,6</b>	<b>31</b>	<b>67,4</b>

## 7. Kết quả phổ cập giáo dục (PCGD)

- Duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non 5 tuổi: 09/09 xã, thị trấn, tỷ lệ 100%.
- Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3: 09/09 xã, thị trấn, tỷ lệ 100%.
- Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2: 09/09 xã, thị trấn, tỷ lệ 100%; mức độ 3: 07/09 xã, thị trấn, tỷ lệ 77,8% (còn 02 xã chưa đạt Tân Công Chí và Tân Thành A).
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: 09/09 xã, thị trấn, tỷ lệ 100%.

**8. Công tác kiểm tra :** Trong năm học 2023 - 2024 kiểm tra chuyên môn đối với 08 trường, gồm: Mẫu giáo Tân Hộ Cơ, Mẫu giáo Tân Phước, Mầm non

<sup>4</sup>Mức độ 1 có 22 trường (MN Dinh Bà, MN Tân Công Chí, MG An Phước, MG Tân Thành B, MG Tân Hộ Cơ, MN Hòa Mi; TH Trần Phú, TH Nguyễn Huệ, TH Tân Thành B1, TH Tân Công Chí 1, TH Giồng Găng, TH Tân Công Chí 2, TH Dinh Bà, TH Thông Bình 1, THCS Nguyễn Văn Tiệp, THCS Nguyễn Du, THCS Tân Hộ Cơ, THCS Tân Thành B, THCS Thông Bình, THPT Tân Hồng, THCS Tân Phước, TH Tân Thành A2); Mức độ 2 có 09 trường ( MN 1/6, MN Sơn Ca, MG Thông Bình, MN Giồng Găng, TH Bình Phú, TH Tân Hộ Cơ 1, TH Thông Bình 2, MN TT Sa Rài, THCS Nguyễn Quang Điều).

Tân Thành A, Tiểu học Bình Phú, Tiểu học Giồng Găng, Tiểu học Tân Thành A1, Tiểu học Tân Công Chí 1, THCS Tân Hộ Cơ. Kết quả các trường cơ bản thực hiện tốt các nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng và công tác tài vụ theo yêu cầu đề ra.

**9. Công tác phối hợp với các ngành:** Các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong huyện luôn chủ động phối hợp với nhau trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Ngành giáo dục huyện tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Phối hợp với Công an Huyện tuyên truyền Luật giao thông; Phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh và đồng thời giáo dục học sinh chậm tiến. Phối hợp với Phòng Nội vụ và UBND các xã, thị trấn trong công tác xét thuyên chuyển công tác của giáo viên; bổ nhiệm, bãi nhiệm và các vấn đề về công tác tổ chức và tiền lương.

### **10. Công tác xây dựng xã hội học tập**

- Gia đình học tập đạt 18.762/19.295 gia đình, đạt tỷ lệ 84,39%.
- Dòng họ học tập đạt 39/39 dòng họ đạt theo tiêu chí đạt 91,89%
- Cộng đồng học tập đạt: 9/9 CDHT đạt tỷ lệ 100%.
- Đơn vị học tập đạt: 107/107.
- + Cấp Huyện có 39/39 Đơn vị học tập (*theo Thông tư số 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).
- + Cấp xã, thị trấn có 68/68 Đơn vị học tập và có 9/9 xã, thị trấn đăng ký Cộng đồng học tập (*theo Thông tư số 44 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).
- Mô hình Công dân học tập năm 2023: công nhận được 17.324 người, tỷ lệ 30%. Kế hoạch năm 2024 sẽ đánh giá, công nhận được 20.661 người, tỷ lệ 40% dân số toàn huyện.

### **11. Phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông**

- Triển khai thực hiện Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025*” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục được quan tâm. UBND Huyện đã giao Phòng GD&ĐT thực hiện, hàng năm phối hợp với các trường dạy nghề trong tỉnh đến từng trường tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và tiếp tục tổ chức tư vấn hướng nghiệp và trải nghiệm thực tế tại các trường Trung cấp Hồng Ngự và Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh Đồng Tháp cho học sinh lớp 9.

- Năm học 2023 - 2024, số học sinh không đăng ký xét tuyển sinh vào lớp 10, không trúng tuyển phải phân luồng học giáo dục thường xuyên tại trường THPT và học các trường dạy nghề trong tỉnh là 404 em (*gồm; không đăng ký xét tuyển vào lớp 10: 182 em; không trúng tuyển vào lớp 10: 222 em*). Kết quả phân



lượng có 230 em học giáo dục thường xuyên (THPT Tân Hồng), 58 em học các trường nghề trong tỉnh, 116 em theo cha mẹ đi làm ăn xa, làm lao động phổ thông và phụ giúp gia đình.

## **12. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng nước ngoài**

Năm học 2023 - 2024, các trường đã chú trọng nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Cụ thể:

- Số trường Tiểu học và TH-THCS có dạy môn Tiếng Anh cho học sinh Tiểu học là 19/19 trường, tỷ lệ học sinh được học Tiếng Anh đạt 100%. Có 19/19 trường thực hiện giảng dạy chương trình Tiếng Anh 04 tiết/tuần theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Riêng lớp 5 có 6 trường tổ chức học tiếng Anh 4 tiết/tuần, tỷ lệ 31,58% (*Tiểu học Trần Phú, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Bình Phú, Tiểu học Tân Hộ Cơ 1, Tiểu học Thông Bình 2, Tiểu học Giồng Găng*).

- 100% các trường THCS và THPT, THCS-THPT dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ.

- Có 02 trường dạy tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài: TH Trần Phú và THCS Nguyễn Văn Tiệp và 02 trường triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ (Trường Mầm non thị trấn Sa Rài, Trường Mầm non 1/6).

## **13. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý giáo dục**

- 100% trường tiểu học, tiểu học – trung học cơ sở đã hoàn thành xong việc cập nhật dữ liệu trên phần mềm Học bạ điện tử cho tất cả học sinh.

- Phát triển hạ tầng công nghệ: Các trường học bảo đảm có đủ thiết bị, mạng internet ổn định và phần mềm học tập phù hợp để tạo điều kiện cho việc thực hiện các hoạt động học tập trực tuyến và sử dụng các phần mềm giáo dục trong giảng dạy.

- Kết nối và giao tiếp: Có 46 trường (*16 trường mầm non, 17 trường tiểu học, 02 trường TH-THCS, 08 trường THCS và 02 trường THCS-THPT và 01 trường THPT*) được trang bị phòng họp trực tuyến đảm bảo thực hiện cuộc họp trực tuyến từ tỉnh đến cơ sở và có 31 trường sử dụng hệ sinh thái vnEdu như sổ liên lạc điện tử, tuyển sinh đầu cấp, học bạ điện tử, chữ ký số, .... (*01 trường mầm non, 17 trường tiểu học, 02 trường TH-THCS, 08 trường THCS, 02 trường THCS-THPT và 01 trường THPT*).

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở.

- Các trường quan tâm xây dựng Website của đơn vị phong phú, kịp thời đưa tin tuyên truyền các hoạt động của trường. đồng thời còn xây dựng các diễn đàn trao đổi thông tin như hội thảo, hội nghị, các nhóm zalo, facebook có thể giúp tạo ra môi trường học tập và phát triển chuyên môn tốt hơn.

#### 14. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng các trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học/giáo dục theo khung kế hoạch thời gian của tỉnh, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch dạy học/giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, tài chính cho các đơn vị. Không để giáo viên chủ nhiệm trực tiếp thu các khoản đóng góp theo quy định từ học sinh và cha mẹ các em.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Kết quả 46/46 trường thực hiện tốt công tác công khai theo quy định.

**15. Hợp tác quốc tế:** Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh với các trường Đại học ở Đài Loan

**16. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục:** Nhằm chủ động trong việc cải tạo sửa chữa phục vụ cho năm học 2024-2025. Phòng GD&ĐT tham mưu UBND Huyện phê duyệt chấp thuận với tổng kinh phí được phê duyệt là 16 tỷ đồng phân bổ cho các đơn vị tu sửa cơ sở vật chất cấp thiết giai đoạn 1 như sau:

- Cấp MN, MG: có 05 trường (*Trường Mẫu giáo Tân Công Chí, Trường Mẫu giáo Tân Thành A, Trường MN Tân Thành A, Trường MG Tân Thành B, Trường MN thị trấn Sa Rài*);

- Cấp Tiểu: có 03 trường (*Trường Tiểu học Tân Thành B2, Trường Tiểu học Trần Phú, Trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 2*);

- Cấp THCS có 02 trường (*Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp, Trường THCS Tân Thành B*).

Kết quả đến thời điểm hiện tại đã nghiệm thu hoàn thành 07 công trình. Các công trình còn lại đã đạt 95% tiến độ thi công. Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đưa vào sử dụng kịp thời phục vụ khai giảng năm học mới trước ngày 20 tháng 8. Ngoài ra năm học 2024 - 2025, Phòng GD&ĐT cũng quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cho 2 trường (*MG Tân Công Chí và THCS Nguyễn Quang Diêu. Tổng kinh phí 1.118.591.000đ*). Đồng thời các trường cũng đã chủ động cải tạo sửa chữa nhỏ (*kinh phí dưới 100.000.000đ*) để đảm bảo cơ sở vật chất chuẩn bị tốt cho năm học mới 2024-2025 (*số phòng học đảm bảo 100%, thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ dạy và học*).

- Kinh phí chi cho giáo dục và Đào tạo (*ngàn đồng*):

Đã chi năm 2023			Dự kiến năm 2024		
Ngân sách	CTMTQG	Cộng	Ngân sách	CTMTQG	Cộng
216.619.000	0	216.619.000	248.393.000	0	248.393.000

- Thu học phí (ngàn đồng):

Năm học 2022 - 2023			Năm học 2023 - 2024		
Mầm non	Phổ thông	Cộng	Mầm non	Phổ thông	Cộng
1.746.506	2.586.815	4.333.321	1.069.482,5	1.571.692,5	2.641.175

- Xã hội hóa giáo dục: Năm học 2022-2023: huy động (tiền mặt và hàng) trị giá 3.948.020 ngàn đồng; Năm học 2023 - 2024: huy động (tiền mặt và hàng) trị giá 4.157.921 ngàn đồng tăng so với năm học trước 209.901 ngàn đồng.

## **16. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

### **16.1. Công tác khảo thí:**

- Kỳ thi THPT năm 2024, trên địa bàn Huyện được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Huyện có 02 điểm thi, 772 thí sinh đăng ký dự thi. Số thí sinh thi đỗ 766/772, tỷ lệ 99,22%; hỏng 6/772, tỷ lệ 0,78%:

- Xét tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông:

+ Tổng số học sinh đăng ký xét tuyển và dự thi trường THPT và THPT Chuyên 1246 (THPT Tân Hồng 647 thí sinh; THCS-THPT Giồng Thị Đam 253 thí sinh; THCS-THPT Tân Thành 325 thí sinh; Trường THPT Chu Văn An 08 thí sinh; Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu 02 thí sinh; Trường THPT Hồng Ngự 1 05 thí sinh, 01 THPT Cao Lãnh 2, 01 THPT Tam Nông, 01 THPT Lê Thánh Tông (TPHCM); 01 THPT Nguyễn Khuyến (TPHCM), 01 GDTX (Bình Dương, 01 THPT FPT Cần Thơ).

+ Tổng số học sinh trúng tuyển và lớp 10: 1024/1246 thí sinh, tỷ lệ 82,18% (THPT Tân Hồng: 482; THCS-THPT Giồng Thị Đam: 261; THCS-THPT Tân Thành: 260; Trường THPT Chu Văn An 08 thí sinh; Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu 02 thí sinh; Trường THPT Hồng Ngự 1 05 thí sinh, 01 THPT Cao Lãnh 2, 01 THPT Tam Nông, 01 THPT Lê Thánh Tông (TPHCM); 01 THPT Nguyễn Khuyến (TPHCM), 01 GDTX (Bình Dương, 01 THPT FPT Cần Thơ).

+ Tổng số thí sinh không trúng tuyển 222/1246 thí sinh, tỷ lệ 17,82%.

### **16.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

- Năm học 2023 - 2024, có 100% các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS, THCS và THPT thực hiện hồ sơ tự đánh giá.

- Năm học 2023 - 2024 đề nghị Sở GDĐT kiểm tra công nhận 04 trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể như sau:

+ Bậc học Mầm non: Trường Mầm non thị trấn Sa Rài được công nhận đạt chuẩn kiểm định cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Cấp Tiểu học: Trường Tiểu học Tân Thành A2 được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Cấp THCS: Trường THCS Tân Phước được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Trường THCS Nguyễn Quang Diêu được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những việc làm được**

- Việc sắp xếp các trường được quan tâm thực hiện (*Trong năm học giảm 01 tiểu học và 01 trường trung học cơ sở*). Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được từng bước nâng cao chất lượng.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định, quy mô dạy học ngoại ngữ được mở rộng, chất lượng có chuyển biến.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào dạy học, quản lý được đẩy mạnh và bước đầu phát huy hiệu quả.

- Thư viện trường học cũng được quan tâm đầu tư phát triển, đến thời điểm hiện tại toàn ngành 22/27 thư viện đạt danh hiệu, tỷ lệ 81,48% (*trong đó: 11 thư viện đạt chuẩn, 07 thư viện tiên tiến, 01 thư viện xuất sắc; 02 thư viện trường THCS đạt tiêu chuẩn Mức độ 2, 01 thư viện trường TH đạt tiêu chuẩn Mức độ 1*).

- Tuy nguồn lực còn khó khăn nhưng địa phương tập trung đầu tư phát triển GD&ĐT. Trong đó, tập trung chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành được nâng cao so với năm học trước.

- Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục được đẩy mạnh và đạt kết quả khả quan. Năng lực của nhà giáo và cán bộ quản lý được nâng lên, đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ đổi mới GD&ĐT. Việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 được triển khai đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Công tác truyền thông được quan tâm.

- Cơ sở vật chất trường học các cấp được thực hiện tu sửa thường xuyên theo kế hoạch. Kết quả 100% trường học các cấp có nhà vệ sinh và công trình nước sạch đạt tiêu chuẩn.

- Huyện Tân Hồng đã phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2023 - 2024, chuẩn bị cơ bản các điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, năm thứ tư triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

### **2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### **a) Hạn chế**

- Số học sinh giảm thô (*do chuyển trường theo cha mẹ trong năm học*) còn khá cao:

+ Tiểu học: 20 em, tỷ lệ 0,26% (*ước tính Mặt bằng chung của Tỉnh là: 0,2*).

+ THCS: 185 em, tỷ lệ 3,07% (*ước tính Mặt bằng chung của Tỉnh là: 1,8*).

- Hiệu quả đào tạo cấp THCS còn thấp 78,55% (*chưa đạt so với Kế hoạch phát triển giáo dục của UBND Huyện là 85%*).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học ở một số trường thiếu thường xuyên; Việc triển khai dạy học môn Tin học cấp tiểu học còn gặp nhiều khó khăn: phòng máy chỉ có điểm chính và đã xuống cấp nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

## **b) Nguyên nhân**

### **\* Nguyên nhân khách quan:**

- Do kinh tế - xã hội của Huyện còn gặp nhiều khó khăn, thiếu việc làm ổn định nên tình hình học sinh theo cha mẹ đi làm ăn xa còn nhiều.

- Một số quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến nguồn nhân lực GD&ĐT chưa được thay đổi, bổ sung kịp thời nên thiếu tính thu hút đội ngũ giáo viên, nhân viên.

### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên năng lực còn hạn chế, chậm đổi mới, ít chịu hỏi, tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như công nghệ thông tin.

- Tuy có nhiều biện pháp để đẩy mạnh bồi dưỡng học sinh giỏi nhưng sự đầu tư và chế độ đãi ngộ cho giáo viên chưa đồng đều giữa các trường.

- Trong huy động nguồn lực để phát triển, một số trường còn “ngại” về cơ chế, chính sách nên chưa mạnh dạn thực hiện, trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước; một bộ phận cán bộ quản lý huy động chưa đúng quy định (*trong thu các mức đóng góp*).

- Chất lượng công tác truyền thông chưa cao, chủ yếu phản ánh hoạt động chuyên môn của ngành.

- Một số hộ dân đi làm thuê ở các tỉnh khác thường mang theo con để phụ giúp việc nhà, trông em hoặc tham gia lao động sớm. Vì thế, tỷ học sinh chuyển trường trong năm học cao nên tỷ lệ giảm thô cao và tỷ lệ bỏ học cao nên hiệu quả đào tạo thấp.

## **3. Một số bài học kinh nghiệm**

- Trong năm học 2023 - 2024, các trường phổ thông tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Do đó, trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện cần có sự linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong điều kiện “Một cơ sở giáo dục thực hiện song song hai chương trình” để đạt được hiệu quả và tạo điều kiện cho giáo viên các lớp chưa thay sách tiếp cận, vận dụng,... quan điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT là yêu cầu xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ của ngành GD&ĐT. Để đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT đạt hiệu quả cao, bên cạnh việc tăng cường các nguồn lực, điều kiện đảm bảo thì việc nâng tầm đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trong ngành về cách nghĩ, cách làm là việc cần thiết vì yếu tố con người là một trong các yếu tố quyết định đến kết quả đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

- Công chức, viên chức toàn ngành phải quán triệt việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông là nhiệm vụ trọng tâm của ngành đến năm 2025; để từ đó, có biện pháp, giải pháp triển khai thực hiện tốt ngay từ cơ sở, góp phần thực hiện tốt trên quy mô toàn ngành.

- Trong điều kiện nguồn lực của Nhà nước còn hạn chế, việc huy động nguồn lực xã hội để phát triển GD&ĐT là cần thiết; tuy nhiên, việc huy động này cần phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tránh biểu hiện không dám làm vì sợ sai và ngược lại, do không nắm chắc quy định nên thực hiện chưa đúng.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2024 - 2025**

#### **I. CÁC ĐẶC ĐIỂM ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

Ngành GD&ĐT Huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 với một số đặc điểm có tác động sau:

##### **1. Khó khăn**

- Với việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông ở lớp 5, lớp 9 và lớp 12, các trường phổ thông thực hiện song song hai chương trình (*chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT*) nên sẽ gặp phải một số khó khăn nhất định.

- Một số trường được đầu tư xây dựng giai đoạn trước năm 2020, hiện tại không đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ảnh hưởng đến công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

- Cán bộ quản lý ở một số cơ sở giáo dục còn chậm đổi mới trong chỉ đạo; chưa thực hiện tốt vai trò của người đứng đầu trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương để xảy ra trường hợp có giáo viên vi phạm đạo đức, lối sống.

- Công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn vì thiếu người đăng ký tuyển dụng, nên vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên cục bộ đối với các môn học ngoại ngữ, tin học.

##### **2. Thuận lợi**

- Tuy còn một số hạn chế nhất định nhưng trình độ chuẩn được đào tạo của cán bộ quản lý, giáo viên trong huyện cơ bản đáp ứng theo quy định của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đây là nguồn lực quan trọng để

phát huy, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Ngành giáo dục luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân Huyện; sự giúp đỡ và hỗ trợ về công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp; sự đoàn kết nhất trí cao từ tập thể Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng GD&ĐT; sự đồng thuận thuận từ CBQL và giáo viên của ngành giáo dục đã tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện nay cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục cơ bản phục vụ tốt cho công tác dạy và học, công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Các nhiệm vụ

*Thứ nhất*, Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với công chức, viên chức để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo; đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

*Thứ hai*, Toàn ngành GD&ĐT huyện Tân Hồng quyết tâm thực hiện tốt Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" với chủ đề năm học 2024 - 2025 là "**Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng**".

*Thứ ba*, Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

*Thứ tư*, Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai dịch bệnh; bảo đảm tổ chức dạy học an toàn, chất lượng; tổ chức triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích; tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực của học sinh; đẩy mạnh các

hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

*Thứ năm,* Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả tuyên truyền; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

*Thứ sáu,* Triển khai thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND, ngày 28/6/2024 về thực hiện Kế hoạch số 255-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 234-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó ưu tiên tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chủ động rà soát, bố trí, sắp xếp trường, lớp, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và biên chế được giao theo quy định. Thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục.

*Thứ bảy,* Trên cơ sở kết quả đạt được của năm học 2023 -2024 (*những việc làm được, hạn chế và yếu kém*), tổ chức rút kinh nghiệm, phân tích nguyên nhân và đề ra giải pháp, biện pháp khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh bảo đảm an toàn trường học. Trong đó, tập trung vào mục tiêu rút ngắn khoảng cách đối với các chỉ tiêu, mục tiêu còn thấp hơn mặt bằng chung của tỉnh.

*Thứ tám,* triển khai thực hiện tốt công tác dạy học ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tiểu học và trung học cơ sở; triển khai thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND, ngày 20/6/2024 về thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trong năm 2024 trên địa bàn huyện Tân Hồng; duy trì và đẩy mạnh thực hiện chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non, mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2; duy trì và mở rộng thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài và giáo viên người Việt ở các lớp 3, 4, 5 cấp tiểu học và các lớp cấp THCS.

*Thứ chín,* Trên cơ sở các quy định của Trung ương và Tỉnh, tiếp tục phân cấp mạnh mẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho các trường thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với thực hiện công khai theo quy định.

## **2. Các giải pháp**

*Một là,* Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đội ngũ



quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động trong toàn ngành, xem đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong suốt quá trình lãnh chỉ đạo của ngành.

*Hai là*, Trên cơ sở các nguồn vốn được phân bổ, sử dụng hợp lý để từng bước tăng cường đầu tư cho các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm. Phối hợp thực hiện và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có tiềm năng đầu tư vào lĩnh vực GD&ĐT - nhất là ở ngành học mầm non. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong hoạt động đầu tư để tăng cường dạy bơi trong nhà trường bằng các hình thức phù hợp, theo mô hình kết hợp công tư, gia đình - nhà trường - xã hội.

*Ba là*, Tiếp tục đẩy mạnh công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục để đánh giá hiệu quả các nội dung đổi mới căn bản, toàn diện của các trường và đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện và kế hoạch số 92/KH-UBND, của UBND huyện Tân Hồng về lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

*Bốn là*, Phát huy, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của người đứng đầu các cơ sở giáo dục; đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, sử dụng các nguồn lực trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động tại các cơ sở giáo dục.

*Năm là*, Trao thực quyền cho Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trong đánh giá, xác định các nội dung về nhân sự, tổ chức, tài chính một cách tối ưu và chịu trách nhiệm giải trình trước hội đồng trường, cấp trên và xã hội; thực hiện dân chủ trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng và thu chi tài chính.

*Sáu là*, Từng bước xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của Huyện đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn để điều chuyển và thay đổi vị trí công tác đối với đội ngũ cán bộ quản lý trường học; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

*Bảy là*, Phát động phong trào thi đua chuyên đề hàng năm với các nội dung như: công tác huy động và duy trì sĩ số; phát triển Văn hóa đọc trong trường học; xây dựng “Thư viện xanh” gắn với “Công trường an toàn giao thông”; “Công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh”... bên cạnh đó kịp thời sơ tổng kết phong trào để khen thưởng các cá nhân, tập thể nhằm tạo động lực phát triển cho ngành.

*Tám là*, Huy động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh đến trường năm học 2024 - 2025, phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan truyền thông; tăng cường tuyên truyền, vận động công tác huy

động và duy trì sĩ số học sinh; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác duy trì sĩ số học sinh cấp THCS giai đoạn 2023 - 2025.

*Chín là,* Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị bám sát tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia, tập trung công nhận lại đối với tất cả; tăng cường công tác tự chủ tài chính đối với các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng đồng bộ, tập trung theo đúng lộ trình.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1.** Tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí cho Huyện đầu tư xây dựng, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

**2.** Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hồ bơi để tăng cường phổ cập bơi và đưa môn bơi vào chương trình chính khóa từ Tiểu học.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng./.

***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND Huyện;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Ủy ban MTTQVN Huyện và các Tổ chức CT-XH;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành Huyện;
- Bảo hiểm Xã hội Huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các Trường: MN, MG, TH, TH-THCS, THCS, THCS-THPT và THPT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT/UB, NC (1ý).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Ngọc Bích**